

Bản án số: 230/2022/HSPT

Ngày 23 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền và bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huế - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2022/TLPT-HS, ngày 30/8/2022 đối với bị cáo Trương Quốc T, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2022/HS-ST, ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Trương Quốc T, sinh năm 1975, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT: A Điện Biên P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: B Nguyễn Tri P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Sửa xe máy; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Trương Hoài N, con bà Dương Thị Đ (đều đã chết); Bị cáo có vợ chị Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1979, bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt không lý do chính đáng.

*** Bị hại kháng cáo:** Chị Lương Thuý Q, sinh năm 1998 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/09/2021, Trương Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 47H2 – 617.xx khi không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, sử dụng rượu bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, lưu thông trên đường T, thành phố B theo hướng từ đường Phan Chu T về đường Nguyễn Tri P, phường T, thành phố B. Khi đến đoạn đường trước số nhà B Trần P, phường T, đây là đoạn đường

hai chiều thẳng, vừa qua đoạn đường cong sang phải theo hướng đi của T, mặt đường có vạch sơn trắng nét đơn đứt quãng phân chia hai phần đường xe chạy, có đèn công cộng chiếu sáng. Bị cáo T điều khiển xe lưu thông trên phần đường bên trái theo hướng đi của bị cáo, lấn sang làn đường của xe đi ngược chiều, do thiếu chú ý quan sát, nên đã để phía trước đầu xe mô tô do bị cáo điều khiển va chạm vào phía trước, bên phải đầu xe mô tô biển số 47P9 – 835.xx do chị Lương Thuý Q điều khiển đi theo hướng ngược chiều lại, gây ra tai nạn giao thông, làm chị Q và bị cáo cùng bị thương tích, được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1065/TgT-TTPY, ngày 27/10/2021 và Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 422/TgT-TTPY, ngày 29/4/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của chị Lương Thuý Q thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết mổ để lại sẹo đuôi cung mày phải, kích thước 2 x 0,1cm; Sẹo mổ ngách lợi hàm trên bên phải từ R13 -> R17, kích thước 2,5cm x 0,2 cm; Vết mổ để lại sẹo mi dưới mắt phải, kích thước 3,8 x 0,1cm; Nứt nền sọ trán phải; Vỡ thành xoang hàm hai bên; Chấn thương phức hợp mũi - sàng (Vỡ thành xoang sàng hai bên: xương mũi, xương lá mía; Gãy cánh lớn xương bướm bên phải); Gãy xương gò má cung tiếp bên phải; Gãy xương hàm trên; Vỡ trần hốc mắt bên phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2015/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y... ngày 28/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế) hiện tại là 64% (sáu mươi bốn phần trăm).

Tại Kết luận định giá tài sản số 211/KL-HĐĐGTS, ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Damsel, loại xe nữ, màu sơn Nâu, biển kiểm soát 47H2 – 617.xx là 1.111.000 đồng. Giá trị thiệt hại của 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn Đỏ, loại xe nữ, biển kiểm soát 47P9 – 835.xx là 1.915.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2022/HSST, ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B đã quyết định:

“Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; Căn cứ khoản 8, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Tuyên bố bị cáo Trương Quốc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Trương Quốc T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chị Lương Thuý Q số tiền là 29.000.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất

được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc chị Lương Thuý Q không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần và tiền chi phí sửa xe”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/7/2022 bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 16/8/2022 bị hại Lương Thuý Q kháng cáo tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T khai nhận tối ngày 27/9/2012 bị cáo không có giấy phép lái xe, sử dụng rượu bia nhưng vẫn điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường Trần P, bị cáo đi lấn sang làn đường giành cho xe đi ngược chiều, gây tai nạn, làm chị Q bị thương tích 64%.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại cung cấp thêm các chứng từ điều trị thương tích lần 2 và yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tái khám có hóa đơn chứng từ, chi phí đi lại, thu nhập bị mất của bị hại và của người chăm sóc, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần, chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng, với tổng số tiền 86.452.000 đồng nhưng bị hại chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 60.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Quốc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với kháng cáo của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc so với tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt và xử phạt bị cáo 03 năm tù. Đối với kháng cáo của bị hại nhận thấy, sau khi tai nạn xảy ra, bị hại đã phải tự chi phí cho việc điều trị thương tích, tái khám, chi phí đi lại, thu nhập bị mất của bị hại, của người chăm sóc, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tổn thất tinh thần, sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng; Xét thấy các chi phí này có hóa đơn chứng từ và thực tế phát sinh, phù hợp, tuy nhiên bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 60.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị hại không tranh luận gì, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị hại, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/9/2021, bị cáo Trương Quốc T điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá mức quy định, không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ, thiếu chú ý quan sát, đi không đúng phần đường theo quy định, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của bị cáo nên đã đi phía trước đầu xe do bị cáo điều khiển va chạm vào phía trước, bên phải xe mô tô do chị Lương Thúy Q điều khiển, gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm chị Q bị thương tích 64%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Quốc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo biết pháp luật nghiêm cấm người điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô, gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm bị hại bị thương tích 64%. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy bị cáo bị xử phạt tù trên 03 năm, chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 nên HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại chị Lương Thúy Q, HĐXX thấy:

Theo quy định tại Điều 590, Điều 591 Bộ luật dân sự, bị hại sẽ được bồi thường những khoản tiền sau: Chi phí của bị hại về việc điều trị thương tích, tái khám tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, tại Phòng khám đa khoa Hòa Hảo, tại Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 27/9/2021 đến ngày 27/4/2022 có hóa đơn chứng từ là 3.237.769 đồng. Các chi phí thuê xe, mua vé xe trong thời gian điều trị bệnh, tái khám từ huyện Cư M'gar đến Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên, tại Phòng khám đa khoa Hòa Hảo, tại Bệnh viện mắt Thành phố Hồ Chí Minh và người lại, mặc dù không có hóa đơn, chứng từ nhưng đây là chi phí thực tế phát sinh và hợp lý nên chấp nhận là 3.000.000 đồng. Tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại, của người chăm sóc trong thời gian điều trị thương tích và đi tái khám, tổng cộng 34 ngày/01

người, thành tiền 13.600.000 đồng (34 ngày 200.000 đồng/ngày X 02 người). Tiền tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 30 tháng lương cơ bản 44.700.000 đồng (30 x 1.490.000 đồng/tháng). Tiền bồi dưỡng sức khỏe 20.000.000 đồng. Chi phí sửa chữa xe 1.915.000 đồng. Tổng cộng là 86.452.769 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Q chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 60.000.000 đồng. Xét thấy chị Q chỉ yêu cầu bị hại bồi thường 60.000.000 đồng là phù hợp nên cần chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án về trách nhiệm dân sự.

[4]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSPT.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của bị hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường 60.000.000 đồng X 5% = 3.000.000 đồng.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Quốc T, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2022/HSST, ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chấp nhận kháng cáo của bị hại chị Lương Thúy Q. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2022/HSST, ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự.

[2]. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS,

Xử phạt bị cáo Trương Quốc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trương Quốc T phải bồi thường cho chị Lương Thúy Q 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Quốc T phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT - CA T.Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- CQTHAHS Công an thành phố B;
- Công TTĐT TA;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thuấn